

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số 21/2025/DS-ST

Ngày 19-8-2025

Về: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Ngọc Dung

2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 308/2025/TLST – DS ngày 13 tháng 6 năm 2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXX – ST ngày 18-7-2025; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 04-8-2025 giữa các bên:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ Trụ sở: 2 N, Phường V, Quận C, (nay là phường X) Tp ..

Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Quyền GĐCN Chi nhánh B, theo giấy ủy quyền số: 1184/2025/QĐ-PC ngày 15-4-2025 “*V/v ủy quyền ký hợp đồng thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng*” của Tổng Giám Đốc Ngân hàng TMCP S.

Người đại diện theo pháp luật hiện nay: Ông Nguyễn Thanh N. Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S, kể từ ngày 27-5-2025, theo Quyết định số: 3510/2025/QĐ-QTNNL ngày 22-5-2025 và Thông báo số: 1768/2025/TB-TGD ngày 27-5-2025.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Trần Hoàng Hoài M. Chức vụ: Chuyên viên kiểm soát rủi ro-Phòng kiểm soát rủi ro và tuân thủ-Chi nhánh B- Ngân hàng TMCP S, là đại diện theo ủy quyền giấy ủy quyền số: 322/2025/GUQ-PGDLH ngày 23-4-2025. Có mặt.

Địa chỉ nhận các văn bản của Tòa án: Số F L, phường G, Thành phố V, tỉnh

Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

+ *Bị đơn*: Ông Võ Văn V, sinh năm 1993; HKTT: Tổ A, nhà C khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (nay xã L, Thành phố Hồ Chí Minh).
Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2025 và quá trình tố tụng tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S bà Trần Hoàng Hoài M trình bày:

Căn cứ vào đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân số 659/2024/HĐTD/CNBRVT ngày 06/8/2024 được ký kết giữa ông Võ Văn V và Ngân hàng TMCP S chi nhánh B.

Chi tiết khoản vay tín chấp thẻ tín dụng của ông Võ Văn V:

1. Khoản vay tín dụng tiêu dùng qua app S1 thông qua hạn mức tín dụng được cấp: Số tài khoản vay: 211251-5381; số tài khoản thẻ: 3790124030; số tiền vay: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Phương thức thanh toán: gốc, lãi trả hàng tháng; lãi suất vay góp đều: 1,5%/tháng; lãi suất quá hạn: 3,75%/tháng. Mục đích vay là tiêu dùng cá nhân. Nợ gốc đến ngày 19/8/2025: 6.770.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng); lãi quá hạn đến ngày 19/8/2025: 2.005.613đ (Hai triệu không không năm ngàn sáu trăm mười ba đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2025: 8.775.613đồng.

2. Khoản vay thẻ tiêu dùng: Số thẻ: 435438-3444; số tài khoản thẻ: 682405901; hạn mức thẻ: 20.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng). Mục đích sử dụng là vay tiêu dùng cá nhân; lãi suất thẻ: 2.483%/tháng (29.8%/năm). Nợ gốc đến ngày 19/8/2025: 15.758.689 đồng (Mười lăm triệu bảy trăm năm mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng); lãi quá hạn đến ngày 19/8/2025: 4.634.898 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 19/8/2025: 20.393.587 đồng.

Khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, khách hàng được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần hoặc vay tiêu dùng qua thẻ, lãi được tính theo từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất ngân hàng áp dụng từng thời điểm khác nhau, tính từ ngày kích hoạt ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại điều 4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ. Qua nhiều lần nhắc nhở ông V vẫn không thực hiện trả nợ. Đến ngày 25-12-2024 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn.

3. Tổng nợ của hai thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 19/8/2025 là 29.169.200 đồng và số tiền nợ trên chưa tính lãi, phí phát sinh sau ngày 20/8/2025 cho đến khi ông Võ Văn V hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại Tòa bà M yêu cầu: Buộc ông Võ Văn V phải trả tổng số tiền: 29.169.200 đồng cho Ngân hàng và lãi phát sinh tính từ ngày 20/8/2025 cho đến khi ông V hoàn tất nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Từ khi Toà án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập ông Võ Văn V đến Toà giải quyết về số nợ Ngân hàng yêu cầu ông phải trả nhưng ông G vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Văn V trả tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông V hiện đang sinh sống tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Võ Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân, ban hành kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S, có hiệu lực từ ngày 01-7-2024 thì ông Võ Văn V được Ngân hàng thương mại cổ phần S (gọi tắt Ngân hàng) cấp thẻ tín dụng, số tiền vay 20.000.000.000 đồng, ông V nhận tiền vay ngay sau khi ký hợp đồng bằng cách Ngân hàng chuyển toàn bộ số tiền vay vào 02 số tài khoản thẻ 3790124030; 682405901 đều mang tên Võ Văn V. Cho thấy, việc vay tiền giữa hai bên là có thật. Theo Ngân hàng xác nhận, sau khi được Ngân hàng kích hoạt thẻ ông V rút tiền vay theo hạn mức và thực hiện trả lãi phát sinh hàng ngày theo thỏa thuận nhưng không đến ngày 25-12-2024 ngân hàng chấm dứt thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (thỏa thuận tại Điều 6 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng). Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê ngày 19-8-2025 của Ngân hàng thì ông V còn nợ tổng số tiền:

29.169.200 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở. Xét chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Vũ Đình G phải nộp 1.458.000 đồng được tính như sau: (29.169.200 đồng x 5%). Ngân hàng không phải nộp án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và 39, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Võ Văn V.

Buộc ông Võ Văn V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền 29.169.200đ (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi chín ngàn hai trăm đồng). Trong đó, nợ gốc: 22.528.689đ (Hai mươi hai triệu năm trăm hai mươi tám ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng); lãi quá hạn: 6.640.512đ (Sáu triệu sáu trăm bốn mươi ngàn năm trăm mười hai đồng), từ ngày 20-8-2025 ông V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân, ban hành kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ cá nhân của Ngân hàng thương mại cổ phần S, có hiệu lực từ ngày 01-7-2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn V phải nộp 1.458.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng).

- Hoàn số tiền: 657.116đ (Sáu trăm năm mươi bảy ngàn một trăm mười sáu đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo Biên lai thu tạm ứng số 0003955 ngày 05-6-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện KS ND khu vực 13-Tp. HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13-Tp. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc

: .

